

Số: 26 /KH-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023 tỉnh An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023;

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023, trong đó đưa ra chỉ tiêu cụ thể cho từng quý để các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện với quyết tâm đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả năm 2023 đã đề ra.

I. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “*vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*”, là điều kiện để người dân, doanh nghiệp yên tâm sinh sống và sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến chuyên biến về chất, tạo ra giá trị thực. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ. Đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Chủ động hợp tác, liên kết vùng, phát huy thế mạnh của tỉnh. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và chế biến. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 7,0 - 7,5%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,2 - 3,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,75 - 12,10%; khu vực dịch vụ tăng 8,60 - 9,30%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 4,35 - 5,10%.

(2) GRDP bình quân đầu người từ 60,52 - 62,03 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 35.951 - 37.783 tỷ đồng.

(4) Kim ngạch xuất khẩu là 1.170 triệu USD.

- (5) Thu ngân sách là 6.638 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 51,7%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 69,5%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 - 1,2% năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,6 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân 27,5 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,75%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 13,64% lực lượng lao động trong độ tuổi; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 10,93% lực lượng nông dân và lao động phi chính thức trong độ tuổi; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 12,53% lực lượng lao động trong độ tuổi.
- (13) Có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 94,5%.
- (15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 60%.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023

Căn cứ mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 của tỉnh An Giang tăng 7,0 - 7,5%, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng với mục tiêu cụ thể từng quý như sau:

- Mục tiêu Quý I/2023 so với Quý I/2022: Tăng trưởng GRDP là 6,15 - 6,54%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,07 - 2,15%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,69 - 11,07%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,5 - 10,19%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,48 - 5,40%.

- Mục tiêu Quý II/2023 so với Quý II/2022: Tăng trưởng GRDP là 8,14 - 8,70%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,67 - 6,77%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,43 - 10,93%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,06 - 8,76%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,61 - 5,34%.

Lũy kế 6 tháng: Tăng trưởng GRDP là 6,94 - 7,40%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99 - 3,07%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,56 - 11%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,79 - 9,48%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,54 - 5,37%.

- Mục tiêu Quý III/2023 so với Quý III/2022: Tăng trưởng GRDP là 7,02 - 7,45%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,17 - 4,20%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 13,25 - 13,59%; Khu vực Dịch vụ tăng 7,65 - 8,45%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,60 - 5,73%.

Lũy kế 9 tháng: Tăng trưởng GRDP là 6,97 - 7,42%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,46 - 3,52%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 11,52 - 11,93%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,41 - 9,14%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,56 - 5,48%.

- Mục tiêu Quý IV/2023 so với Quý IV/2022: Tăng trưởng GRDP là 7,08 - 7,73%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,46 - 3,43%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 12,37 - 12,57%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,17 - 9,77%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 3,54 - 3,49%.

Lũy kế cả năm 2023: Tăng trưởng GRDP là 7,0 - 7,5%, trong đó, khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,20 - 3,50%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 11,75 - 12,10%; khu vực Dịch vụ tăng 8,60 - 9,30%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 4,35 - 5,10%.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,20 - 3,50%; (2) Có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; (3) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 94,5%.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Tăng cường phổ biến các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

(2) Tiếp tục triển khai Chương trình Tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; Đề án sắp xếp lồng bè nuôi thủy sản trên sông đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

(3) Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ phản ứng nhanh nông nghiệp cấp huyện, xã. Xây dựng cổng/kênh cung cấp thông tin (thường xuyên cập nhật thông tin) và dự báo thị trường nông sản tới các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản để kịp thời điều phối, kết nối tiêu thụ nông sản.

(4) Tiếp tục mở rộng diện tích gieo trồng lúa chất lượng cao, thực hiện chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả sang những loại cây hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao cây màu và rau dưa, chăn nuôi gia cầm, gia súc...; xác lập vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phù hợp thực

tiền từng địa phương. Kết nối, hỗ trợ người nông dân tham gia hợp đồng liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản. Kiểm soát diện tích nuôi trồng thủy sản theo cầu thị trường, đảm bảo các điều kiện nuôi và an toàn dịch bệnh.

(5) Tổ chức lớp đào tạo tập huấn về nâng cao năng lực thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cho cán bộ quản lý và chủ thể sản xuất tại các huyện, thị xã, thành phố.

(6) Tập trung chỉ đạo xã điểm và chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Tăng cường hơn nữa công tác vận động tuyên truyền, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới, quyền lợi và vai trò của người dân để tranh thủ sự đồng tình của toàn dân tham gia. Tăng cường tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

2. Sở Công Thương:

- Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Tốc độ tăng trưởng khu công nghiệp - xây dựng tăng 11,75 - 12,10%; (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 103.950 - 105.440 tỷ đồng; (3) Kim ngạch xuất khẩu là 1.170 triệu USD.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài các cụm công nghiệp tổ chức lại sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

(2) Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, nhất là về thủ tục đầu tư. Phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo,... trong đó, ưu tiên phát triển các ngành sử dụng nguyên liệu, vật liệu có lợi thế tại địa phương.

(4) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình khuyến công tỉnh An Giang; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025;...

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(6) Tăng cường mời gọi nhà đầu tư xây dựng mới các công trình phát triển hạ tầng thương mại, cụ thể là hỗ trợ doanh nghiệp (như Công ty CP Bách hóa xanh; Công ty CP DV TM tổng hợp Vincommerce, Công ty TNHH MTV TP Saigon Co.op,...) phát triển các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh để kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, nông sản an toàn phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân; hỗ trợ Công ty CP Tập đoàn Uniland đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Uni Retail trên địa bàn tỉnh;...

(7) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng tham gia bình ổn thị trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023. Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan thực hiện giám sát, kiểm tra thị trường chống kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý,... góp phần bình ổn thị trường, đảm bảo cung ứng phục vụ tốt nhu cầu mua sắm của người dân.

(8) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang thời kỳ 2023- 2030 phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp tổ chức hoặc tham gia các diễn đàn doanh nghiệp, diễn đàn xuất khẩu do Bộ ngành Trung ương, các tổ chức xúc tiến tổ chức để kết nối hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh với doanh nghiệp trong và ngoài nước thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa.

3. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%; (2) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng khu vực xây dựng.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Phát triển hệ thống đô thị đến năm 2023, toàn tỉnh có 24 đô thị, gồm 01 đô thị loại I, 01 đô thị loại II; 01 đô thị loại III; 07 đô thị loại IV và 14 đô thị loại V. Nâng tỷ lệ phủ kín Quy hoạch phân khu so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 68%; Quy hoạch chi tiết so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 23%.

(2) Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện cho người thu nhập thấp thuê, mua nhà ở xã hội.

(3) Nghiên cứu các cơ chế thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị tạo nên sự hấp dẫn nhà đầu tư. Hoàn thiện hệ thống thông tin nhà ở, thị trường bất động sản, thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý thông tin về thị trường bất động sản.

(4) Tiếp tục lồng ghép Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh An Giang vào quy hoạch xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh, thực hiện công bố, công khai thông tin các dự án đảm bảo minh bạch, công khai của thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tập trung công tác chuẩn bị thực hiện dự án Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (dự kiến khởi công ngày 30 tháng 6 năm 2023).

(2) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lồng ghép đầu tư phát triển hạ tầng giao thông với hạ tầng các khu, điểm du lịch.

(3) Thực hiện duy tu sửa chữa kịp thời các tuyến đường xuống cấp, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân; thực hiện phân luồng, phân tuyến đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường đang đầu tư, nâng cấp và bảo đảm sự an toàn, thuận tiện cho nhân dân và khách du lịch khi đi lại, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

(4) Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp các tuyến đường tỉnh để phục vụ du lịch và phát triển kinh tế xã hội cho các huyện vùng biên giới và miền núi.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Nghiên cứu triển khai các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Đất đai (sửa đổi) ngay sau khi Quốc hội thông qua; xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các Phương án lĩnh vực ngành sau khi được tích hợp Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Quy định về cơ chế tạo quỹ đất để mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(2) Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2023 và Đề án truyền thông về biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2025.

(3) Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang thống nhất, đồng bộ; triển khai Dự án hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(4) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp ổn định giá đất trên thị trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành, tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, không đưa đất vào sử dụng.

(5) Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ, liên tục và đột xuất để kịp thời cảnh báo các tai biến môi trường. Tiếp tục triển khai các mô hình phân loại rác sinh hoạt cho đô thị và nông thôn để nhân rộng; giám sát chặt chẽ việc bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh, các khu, điểm ô nhiễm môi trường.

(6) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng

cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phối hợp Ủy ban sông Mê Công triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2023 về tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ kinh phí phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm địa phương và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

(2) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tổ chức các cuộc giám sát việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả định hướng nghiên cứu năm 2023 với các Viện, trường đại học trong và ngoài tỉnh.

(3) Đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, về phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

(4) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

(5) Tư vấn, hướng dẫn ít nhất 100 lượt tổ chức, cá nhân các thủ tục về sở hữu trí tuệ. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ. Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Triển khai Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030 theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 60%.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính, tăng trưởng duy trì trên 30%; Tập trung 3 lĩnh vực: Logistics, thương mại điện tử, dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động bưu chính.

(2) Tập trung triển khai các dịch vụ chuyển đổi số, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai 5G ở các khu vực trọng điểm; tham mưu ban hành kế

hoạch phát triển hạ tầng viễn thông ngầm khu đô thị; tăng cường quản lý nhà nước thuê bao trả trước, an toàn, an ninh mạng;...

(3) Từng bước hoàn chỉnh trực kết nối liên thông, chia sẻ cấp tỉnh; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tập trung triển khai và vận hành hiệu quả “Trung tâm giám sát, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang.

(4) Triển khai Đề án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực giai đoạn 2020 - 2025, đảm bảo tỷ lệ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa khi dự án kết thúc.

(5) Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Tổng lượt khách đến tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 08 triệu lượt khách; (2) Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 5.500 tỷ đồng.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Chuẩn bị chu đáo và tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2023).

(2) Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch cho đồng bào dân tộc trong tỉnh, tạo sản phẩm và sự kiện điểm nhấn thu hút du lịch. Chú trọng, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ của đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh biên giới, lãnh thổ.

(3) Nghiên cứu, đổi mới triển khai các hoạt động văn hóa, sự kiện ngoài trời có quy mô, tính chất lan tỏa thu hút người dân, du khách đến với tỉnh An Giang.

(4) Hoàn thiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học các cấp để góp phần nâng cao thể lực, trí lực của học sinh - sinh viên, chuẩn bị thể hệ tương lai cho An Giang thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

(5) Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể dục, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thu hẹp giữa các vùng, các địa phương.

(6) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cấp đạo đức xã hội, trước hết là đối với đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và nhân dân các xã nông thôn mới nâng cao, các phường, thị trấn đô thị văn minh. Củng cố, nâng chất

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học.

9. Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm đối với chỉ tiêu: Thu ngân sách đạt 6.638 tỷ đồng.

Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí - lệ phí cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, duy trì dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

(2) Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút được các dự án đầu tư trọng điểm mang lại nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước; Quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả các nguồn thu hiện có.

(3) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế. Tập trung rà soát khai thác tăng thu đối với các nguồn thu còn tiềm năng từ đất đai, tài nguyên, các khoản phí, lệ phí, thu khác của ngân sách để xử lý và trình cấp có thẩm quyền xử lý, đôn đốc người nộp thuế nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Phối hợp Cục Thống kê và các Sở, ngành có liên quan theo dõi tình hình kinh tế - xã hội; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều hành để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(2) Tập trung công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2023, phân đầu mời gọi các nhà đầu tư uy tín, có chất lượng, đầu tư các dự án phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh.

(3) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương và trung ương.

(4) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương và trung ương; kịp thời xử lý (hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý

nếu vượt thẩm quyền) các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư nhằm phân đầu giải ngân tối đa số vốn kế hoạch được giao.

(5) Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm 2023. Triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025; khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp FDI, đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi liên kết của doanh nghiệp FDI.

(6) Tiếp tục triển khai hiện Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Quan tâm, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Mở rộng và đẩy mạnh hiện đại hóa hạ tầng thương mại: nội địa, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử.

(7) Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nhanh chóng kịp thời ban hành các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm xử lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

(8) Tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để lắng nghe đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp và giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc nhất là làm việc với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư nhằm rà soát, thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tổ chức kênh đối thoại giữa doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để xây dựng mối quan hệ hợp tác, đàm phán cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vốn vay. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của nhà nước, như: đầu tư nhà ở xã hội, tín dụng xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp...

(2) Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

(3) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế.

12. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan theo dõi tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế này.

(2) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng tháng và theo từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2023.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường thu hút và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ cho sự phát triển bền vững của các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang.

(2) Tập trung thu hút đầu tư vào sản xuất - kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu có chọn lọc theo các ngành có lợi thế cạnh tranh, có ý nghĩa chiến lược đối với sự tăng trưởng nhanh và bền vững của tỉnh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương, giải quyết việc làm, đóng góp nhiều cho ngân sách như công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sinh thái, công nghiệp nhẹ.

14. Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án; các đơn vị chủ quản phụ trách 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị chủ quản phụ trách 03 Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Chủ động theo dõi, đôn đốc quyết liệt việc thực hiện và giải ngân các dự án do đơn vị quản lý; tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nỗ lực để giải ngân 100% số vốn kế hoạch được giao trong năm 2023.

(2) Chủ động phối hợp các Sở, ngành có liên quan để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra chậm trễ trong giải ngân vốn.

(3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chủ động theo dõi, đôn đốc quyết liệt việc thực hiện và phối hợp các Sở, ngành có liên quan để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nhằm tập trung đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

(4) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách: chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chủ động

theo dõi, đôn đốc quyết liệt việc thực hiện và phối hợp các Sở, ngành có liên quan để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nhằm tập trung đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

(5) Ban Dân tộc: chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động theo dõi, đôn đốc quyết liệt việc thực hiện và phối hợp các Sở, ngành có liên quan để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nhằm tập trung đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

15. Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó đề ra chỉ tiêu thực hiện cụ thể cho từng quý, 6 tháng, 9 tháng để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện với quyết tâm đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh và của huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với các dự án đầu tư trên địa bàn; theo dõi, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; tổ chức thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh để thực hiện các dự án theo đúng tiến độ; hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục để triển khai các dự án đầu tư (tham vấn cộng đồng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch...).

Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2023, nhất là công tác chuẩn bị và thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

Triển khai các giải pháp quản lý thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu trong phạm vi dự toán giao, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023 và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, bổ sung kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan và địa phương cụ thể và đầy đủ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để triển khai thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo từng quý của năm.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp tháo gỡ vướng mắc của các doanh nghiệp, hợp tác xã và các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ của năm 2023 là hết sức nặng nề, có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân. Từng ngành, từng cấp căn cứ vào kịch bản tăng trưởng này, xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh ;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, các Phòng thuộc VP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước